|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ĐẢNG BỘ UBND TỈNH PHÚ THỌ  **ĐẢNG ỦY SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  \* | | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |
| Số: -BC/ĐUKHCN | *Việt Trì, ngày tháng 6 năm 2025* | |

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ**

**của Ban Chấp hành trình đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030**

**----------------**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**NHIỆM KỲ 2020-2025**

Đảng bộ Sở Sở Khoa học và Công nghệ là Đảng bộ cơ sở thuộc Đảng bộ UBND tỉnh Phú Thọ, được thành lập tại Quyết định số 44-QĐ/ĐU ngày 27/2/2025 của Đảng bộ UBND tỉnh về thành lập Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ và Đảng bộ Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Thọ. Đại hội Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) được tổ chức vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang tích cực thi đua, nỗ lực phấn đấu, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX; tạo nền tảng vững chắc cùng tỉnh và cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tuy nhiên, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cơ bản, tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực có nhiều thách thức đan xen: Biến động chính trị, xung đột quân sự, tranh chấp lãnh thổ xảy ra ở nhiều nơi, cục diện thế giới diễn biến phức tạp; cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn ngày càng gay gắt, khó lường; thị trường tài chính, tiền tệ, giá vàng, nguyên vật liệu có nhiều bất ổn; hàng giả, hàng kém chất lượng có xu hướng gia tăng. Biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai, bão lũ, sạt lở, dịch bệnh diễn ra với tần suất cao, cường độ mạnh, dịch bệnh bung phát đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế, đời sống người dân; những tác động, thách thức trên phần nào ảnh hưởng đến công tác lãnh chỉ đạo của cấp ủy. Song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên nỗ lực phấn đấu, chủ động khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Để đánh giá những kết quả đạt được, những khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân những tồn tại, đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 -2025, với nội dung như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

Trong giai đoạn 2020-2025 Đảng bộ Sở KH&CN (sau hợp nhất) đã tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, kết quả thực hiện các chỉ tiêu ở nhiệm kỳ 2020-2025 (Nghị quyết của Đảng bộ Sở KH&CN trước hợp nhất và Nghị quyết của Đảng bộ Sở Thông tin và truyền thông trước hợp nhất) cụ thể như sau:

**1. Chỉ tiêu về thực hiện nhiệm vụ chính trị**

- Chỉ tiêu “Hàng năm hoàn thành 100% các chương trình công tác đăng ký với Tỉnh ủy, UBND tỉnh đảm bảo chất lượng và tiến độ công việc”: *(Đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội).*

- Chỉ tiêu “Hoàn thành xây dựng dự án Trại thực nghiệm Trung tâm ứng dụng và Thông tin KHCN (nay là Trung tâm KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)”: *(Đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội).*

- Chỉ tiêu “Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, xây dựng và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tạo nền tảng phát triển kết cấu hạ tầng then chốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới, hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ”: Kết quả hoàn thành 06 chỉ tiêu theo Nghị quyết số 55-NQ/TU ngày 13/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025, hướng đến 2030; trong đó, 05/6 mục tiêu đã hoàn thành trước thời hạn đến năm 2025; 01/6 mục tiêu đảm bảo tiến độ Nghị quyết đề ra, cụ thể:

+ 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình *(mục tiêu Nghị quyết: 100%).*

+ 82,56% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến *(mục tiêu Nghị quyết: 80%).*

+ 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và 75% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước *(mục tiêu Nghị quyết: cấp tỉnh, cấp huyện: 90%; cấp xã: 60% ).*

+ 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Quốc gia *(mục tiêu Nghị quyết: 100%).*

+ 100% các cơ quan nhà nước triển khai có hiệu quả hệ thống điện tử lãnh đạo, quản lý, điều hành, giám sát công việc *(mục tiêu Nghị quyết: 100%).*

+ Xây dựng, kết nối liên thông chia sẻ cơ sở dữ liệu (CSDL): Hoàn thành xây dựng kết nối liên thông CSDL Quốc gia về Dân cư, Đăng ký kinh doanh, Hộ tịch tư pháp, Bảo hiểm, Tài chính, Cán bộ công chức viên chức. Đang triển khai xây dựng, hoàn thiện CSDL Đất đai, Giáo dục, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Lao động việc làm...

- Chỉ tiêu “Tăng cường công tác quản lý phát triển dịch vụ bưu chính, viễn thông, Internet đảm bảo các doanh nghiệp phát triển hoạt động kinh doanh, hiệu quả, bền vững góp phần tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh”: Đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

- Chỉ tiêu “Phấn đấu tổng doanh thu toàn ngành đạt 18.502 tỷ đồng (riêng bưu chính, viễn thông là 17.302 tỷ đồng) tăng 48,6% so với giai đoạn 2016-2020; trong đó: Viễn thông đạt 12.750 tỷ đồng, tăng 25,6% so với giai đoạn 2016-2020; Bưu chính đạt 4.552 tỷ đồng, tăng 169% so với giai đoạn 2016-2020”: Kết quả đạt được giai đoạn 2021-2025, tổng doanh thu bưu chính viễn thông ước đạt 15.450 tỷ đồng, chưa đạt mục tiêu nghị quyết đề ra trong đó doanh thu viễn thông ước đạt 12.900 tỷ đồng vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; doanh thu bưu chính 2.550 tỷ không đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra *(Chỉ tiêu về doanh thu bưu chính không đạt do hai nguyên nhân: (i) trong nhiệm kỳ Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam không giao kinh doanh dịch vụ thẻ viễn thông đối với Bưu điện tỉnh Phú Thọ đây là một nguồn doanh thu lớn của doanh nghiệp trong giai đoạn 2016-2020; (ii) doanh nghiệp chuyển phát Thuận Phong thay đổi định hướng không tập trung tại thị trường tỉnh Phú Thọ).*

- Chỉ tiêu “Phấn đấu toàn bộ dịch vụ hành chính công của tỉnh được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, 4. Đảm bảo tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt từ 70% trở lên”: Đến nay, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh cung cấp 1.823 dịch vụ công trực tuyến, trong đó dịch vụ công trực tuyến một phần: 1.059 TTHC (đạt 58,1%); DVC trực tuyến toàn trình: 764 TTHC (đạt 41,9%). Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đạt 82,56%, tăng 47,37% so với năm 2021 *(Vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra).*

**2. Chỉ tiêu về công tác đảng, đoàn thể**

- Chỉ tiêu “Hàng năm, Đảng bộ Sở được Đảng bộ UBND tỉnh xếp loại tổ chức cơ sở sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được xếp loại Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”: *(Đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội; năm 2021 Đảng bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).*

- Chỉ tiêu “Hằng năm, 100% các chi bộ trực thuộc xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% tổng số chi bộ được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”: *(Các năm 2020, 2021, 2022 và 2024 đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội; riêng năm 2023 không đạt, có 02 chi bộ trực thuộc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ).*

- Chỉ tiêu “kết nạp từ 6-8 đảng viên mới trở lên” Trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 08 đảng viên mới: *(Đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội).*

- Chỉ tiêu “Có 100% cán bộ, CCVC, người lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến, trong đó có 15% đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp. Có 100% các phòng, đơn vị thuộc sở đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, trong đó có trên 40% tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc” *(Đạt 90% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội).*

- Chỉ tiêu “Hằng năm đạt danh hiệu cơ quan đạt chuẩn văn hóa”: *(Đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội).*

- Chỉ tiêu “100% các đoàn thể hằng năm xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên”: Vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội (*có 01 năm Công đoàn và chi đoàn thanh niên của Sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).*

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

1. **Công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị**

Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện và có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị về hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh với kết quả đạt được như sau:

* 1. ***Công tác tham mưu văn bản***

Tham mưu ban hành các văn bản QPPL, Chương trình, đề án, kế hoạch phát triển KH&CN: Đã chỉ đạo thực hiện tốt vai trò cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh, trong đó tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật có tác động, phạm vi ảnh hưởng lớn trong lĩnh vực KH&CN và các văn bản liên quan khác (có phụ biểu kèm theo)

***1.2 Hoạt động chuyển đổi số***

- Hạ tầng số: Phát triển đồng bộtừng bước xóa vùng trắng, vùng lõm về sóng và dịch vụ internet; thực hiện tắt sóng 2G, triển khai phát sóng thông tin di động công nghệ 5G trên toàn tỉnh (Viettel đã triển khai đến trung tâm các huyện, thành, thị). Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh…..

- Về xây dựng chính quyền số:6/6 nhiệm vụtheo Nghị quyết 55-NQ/TU đều đạt và vượt so với kế hoạch. Hoạt động của cơ quan Nhà nước cơ bản được thực hiện trên môi trường điện tử; Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đạt **82,56%,** tăng 47,37% so với năm 2021; dịch vụ công trực tuyến toàn trình là **908** dịch vụ, đạt **43,19%.** 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Quốc gia*.*

Các nhiệm vụ theo Đề án 06 theo yêu cầu tiến độ đề ra. Triển khai hỗ trợ các ngành kết nối CSDL chuyên ngành với CSDL dân cư, hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; tích hợp 53 dịch vụ công thiết yếu theo chỉ đạo của Chính phủ; hoàn thành thử nghiệm kết nối với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; chuyển đổi sử dụng tài khoản VneID đăng nhập trong việc giải quyết TTHC, khám chữa bệnh, Bảo hiểm y tế; Cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID. Tỷ lệ hồ sơ số hóa đạt 83,89%, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 86,02%; Đã cấp **1.3 triệu** thẻ căn cước công dân, **978.982** tài khoản định danh điện tử (kích hoạt **913.839** tài khoản); hoàn thành việc nhập dữ liệu hộ tịch trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư gần **1,2** triệu dữ liệu.

- Kinh tế số, xã hội số*:*Tỷ trọng kinh tế số đạt **12,5%,** đứng thứ **10** cả nước (*theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông*).Nhiều ứng dụng chuyên dùng kết nối liên thông được sử dụng rộng rãi, phục vụ người dân: khám, chữa bệnh; kê khai và nộp thuế, khai báo hải quan, kho bạc, bảo hiểm điện tử, đăng ký kinh doanh qua mạng, thanh toán không dùng tiền mặt... Người dân đã và đang hình thành thói quen, kỹ năng sử dụng dịch vụ trên môi trường số.

- Các hệ thống dùng chung của tỉnh tiếp tục được duy trì ổn định phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước kể cả trong thời gian sắp xếp, sáp nhập các cơ quan đơn vị trong tỉnh; Duy trì hoạt động hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước;

***1.3 Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo***

***\* Hoạt động KH&CN cấp tỉnh:*** Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đổi mới, triển khai đồng bộ từ xác định nhiệm vụ, tuyển chọn/giao trực tiếp, kiểm tra, đánh giá, đăng ký lưu giữ, công nhận kết quả theo đúng các quy định của Trung ương và của tỉnh. Tổng số nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đã được phê duyệt triển khai thực hiện trong giai đoạn từ năm 2020 - 2025 là **188** nhiệm vụ (gồm: **49** nhiệm vụ chuyển tiếp và **139** nhiệm vụ phê duyệt mới), với tổng kinh phí thực hiện là **226.881,809** triệu đồng (*trong đó: nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN tỉnh hỗ trợ* ***131.910,652*** *triệu đồng; nguồn kinh phí huy động ngoài ngân sách* ***94.971,157*** *triệu đồng)*. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã đem lại hiệu quả trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh[[1]](#footnote-1). Hầu hết kết quả các nhiệm vụ KH&CN đều đã được tổ chức ứng dụng, chuyển giao vào thực tiễn sản xuất và đã mang lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, góp phần nâng cao trình độ công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao năng suất lao động, tăng doanh thu, lợi nhuận cho sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội. Bên cạnh đó, còn có kết quả của các đề tài nghiên cứu xây dựng các quy trình công nghệ ở quy mô phòng thí nghiệm, các sản phẩm thử nghiệm,... cần phải được tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện trước khi ứng dụng rộng rãi, nhân rộng trong thực tiễn, đặc biệt các kết quả là sản phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng mặc dù có tính khả thi, có tiềm năng nhân rộng nhưng cần phải tiếp tục các khâu thử nghiệm, đánh giá ở nhiều giai đoạn khác nhau mới đảm bảo yêu cầu để ứng dụng đưa vào sản xuất thương phẩm phục vụ phát triển kinh tế xã hội, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

\* ***Hoạt động KH&CN cấp cơ sở:*** Thực hiện tốt việc chỉ đạo nâng cao vai trò quản lý KH&CN ở cấp cơ sở thông qua đẩy mạnh công tác phối hợp với các sở, ngành, huyện, thành thị trong việc duy trì thường xuyên hướng dẫn đăng ký, đề xuất các nhiệm vụ KH&CN các cấp, tổ chức hoạt động xét chọn nhiệm vụ KH&CN, thẩm định, đánh giá, nghiệm thu ở cấp cơ sở đối với các nhiệm vụ theo thẩm quyền và theo phân cấp quản lý, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, xây dựng các mô hình ứng dụng các tiến bộ KH&CN về giống kỹ thuật canh tác, chăm sóc cây trồng, vật nuôi, biện pháp phòng trừ tổng hợp,... Nhằm khuyến khích, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu KH&CN ở cơ sở, làm tốt công tác tham mưu hỗ trợ kinh phí thực hiện 151 nhiệm vụ cấp cơ sở (trung bình 30 nhiệm vụ/năm; bình quân 1.300 triệu đồng/năm).

***\* Công tác xử lý tài sản:*** Trong nhiệm kỳ đã thực hiện xử lý 14 tài sản trang bị để thực hiện 07 nhiệm vụ KHCN theo hình thức điều chuyển, ghi tăng tài sản và giá trị tài sản cho đơn vị quản lý và sử dụng theo quy định”.

***\* Công tác cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN:***thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN cho 08 tổ chức KH&CN; đình chỉ hiệu lực 08 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN do vi phạm các quy định về chế độ báo cáo, đăng ký điều chỉnh bổ sung khi có thay đổi; thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN của 02 tổ chức KH&CN.

***1.4. Hoạt động sở hữu trí tuệ***

Hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được tăng cường; đẩy mạnh công tác thông tuyên truyền, thông tin pháp luật liên quan về SHTT đến các tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm, hàng hóa, tạo sự chuyển biến tích cực trong hoạt động xây dựng và bảo hộ tài sản trí tuệ, nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa, sản phẩm có lợi thế, đặc trưng của tỉnh góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất và kinh doanh, nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh[[2]](#footnote-2). Công tác tư vấn, hướng dẫn xác lập bảo hộ quyền Sở hữu công nghiệp được đẩy mạnh đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân

Về hoạt động sáng kiến: 100% các sở ngành, huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh đã thành lập và duy trì thường xuyên hoạt động hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.

***1.5 Hoạt động thẩm định, giám định chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; an toàn bức xạ và hạt nhân***

Giai đoạn 2020-2025 (ước thực hiện năm 2025) hỗ trợ 56 dự án đầu tư đổi mới, hiện đại hoá công nghệ theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh, với kinh phí hỗ trợ trên 22 tỷ đồng theo phương thức hỗ trợ sau đầu tư. Sau đổi mới, hiện đại hoá công nghệ, sản phẩm của các doanh nghiệp đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường trong nước và các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường xuất khẩu; tổng doanh thu của các doanh nghiệp có dự án hỗ trợ đổi mới công nghệ tăng 84,9 tỷ đồng (từ 142,9 tỷ đồng lên 227,8 tỷ đồng); năng suất lao động, thu nhập của người lao động tăng trung bình từ 6,6 triệu đồng/người/tháng lên 7,9 triệu đồng/người/tháng; nộp thuế cho ngân sách nhà nước với tỷ lệ tăng trung bình là 104%, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần thúc đẩy hoạt động chuyển giao, làm chủ, hấp thu các công nghệ mới, tiên tiến từ các nước phát triển.

Thẩm định và cấp 31 Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Giai đoạn 2020-2023, trên địa bàn tỉnh đã hình thành 03 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, ước tính năm 2025 thành lập 01 doanh nghiệp KHCN; đạt 100% so với mục tiêu đề ra và tăng 01 doanh nghiệp KHCN so với giai đoạn 2015-2020; đến nay, trên địa bàn tỉnh có 08 doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Hằng năm, đôn đốc các doanh nghiệp KH&CN báo cáo tình hình đăng ký và hoạt động, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp KH&CN theo quy định.

- Hoạt động về an toàn bức xạ, hạt nhân: Đã triển khai thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân, không để xảy ra sự cố bức xạ, mất an ninh nguồn phóng xạ trên địa bàn quản lý; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức đăng ký, thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động của các cơ sở bức xạ[[3]](#footnote-3). Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo về tăng cường công tác bảo đảm an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh; văn bản uỷ quyền cấp phép tiến hành công việc bức xạ, chứng chỉ nhân viên bức xạ. Phối hợp với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện kiểm tra, hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ tại địa phương.

***1.6 Công tác thanh tra, kiểm tra***

Trong giai đoạn 2020-2025, Thanh tra Sở đã triển khai tổng cộng 43 cuộc thanh tra, kiểm tra (16 cuộc thanh tra và 27 cuộc kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch). Các cuộc thanh tra, kiểm tra được triển khai đúng thời gian, đối tượng theo kế hoạch đã được phê duyệt và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các đối tượng thanh kiểm tra. Công tác thanh kiểm tra đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử là 37,0 triệu đồng. Tổ chức 01 cuộc kiểm tra đột xuất về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong kinh doanh xăng dầu theo kiến nghị phản ánh của người tiêu dùng, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định 1474/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 xử lý vi phạm hành chính đối với 01 đơn vị vi phạm với tổng số tiền 237.472.700 đồng). Qua thanh tra, kiểm tra đã tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đến các đối tượng thanh tra, từ đó giúp họ nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh.

***1.7 Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng***

- Tiếp nhận và giải quyết 114 hồ sơ của tổ chức công dân về giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy trình, trả kết quả đúng hạn theo quy định. Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển hồ sơ đề nghị Tổng cục TCĐLCL cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho 06 lượt doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia: Hằng năm, đã tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động, lựa chọn và mời các doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh đăng ký tham dự GTCLQG. Tổ chức các hoạt động của Hội đồng sơ tuyển GTCLQG tỉnh Phú Thọ theo đúng quy trình, nghiệp vụ và kế hoạch của Văn phòng GTCLQG. Kết quả: Trong giai đoạn 2020 - 2025; tỉnh Phú Thọ có 04 lượt doanh nghiệp được Thủ tướng Quyết định trao tặng Giải thưởng (02 Giải Vàng GTCLQG cho Công ty CP Hoá Chất Việt Trì và Công ty CP Bia Sài Gòn Phú Thọ); 01 doanh nghiệp được trao tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (Công ty TNHH JNTC Vina - năm 2020) và năm 2024 dã đề nghị Hội đồng Quốc gia tặng giải vàng chất lượng Quốc gia 2024 cho Công ty TNHH HanYang Digitech Vina.

- Tư vấn, hướng dẫn trên 100 lượt các doanh nghiệp/hợp tác xã, tổ hợp tác, Hộ kinh doanh xây dựng và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, ghi nhãn hàng hóa; xây dựng cơ sở dữ liệu, triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm (thông qua các nhiệm vụ KHCN về năng suất chất lượng); Hướng dẫn về xây dựng công bố tiêu chuẩn sản phẩm, mã số mã vạch và ghi nhãn hàng hoá các sản phẩm OCOP tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm cấp huyện, cấp tỉnh. Tổ chức trên 10 đợt khảo sát, đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh. Hoạt động sự nghiệp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được duy trì ổn định, đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

***1.8. Công tác Bưu chính, Viễn thông***

- Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông hoạt động ổn định duy trì tốc độ tăng trưởng trung bình 6%/năm, đóng góp ngân sách tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn là 350 tỷ đồng. Tham gia các hoạt an sinh xã hội, đảm bảo cho quốc phòng, an ninh và phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Hoạt động bưu chính viễn thông được tăng cường quản lý, trong giai đoạn 2021-2025 chỉ đạo xây dựng và trình UBND tỉnh tích hợp quy hoạch phát triển hạ tầng viễn thông thụ động vào quy hoạch tỉnh Phú Thọ đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, chỉ đạo xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, đề án ([[4]](#footnote-4)) về phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số làm cơ sở hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp triển khai thực hiện. Tổ chức hội thảo hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp, quy mô với hơn 200 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được tư vấn, tiếp cận các dịch vụ chuyển đổi số do doanh nghiệp viễn thông phát triển.

- Hạ tầng viễn thông, hạ tầng số được đầu tư phát triển, tổng mức đầu tư ước đạt 350 tỷ đồng, tổng số trạm BTS tính đến tháng 6/2025 là 3.916 trạm, đảm bảo phủ sóng viễn thông di động đến 100% thôn/bản; chỉ đạo thực hiện tắt sóng 2G theo lộ trình và thúc đẩy phát triển mạng di động 4G, 5G (đến tháng 6/2025 hiện có 1.929 trạm 4G, tăng 63%, đã đầu tư phát triển 55 trạm thu phát sóng di động 5G tại thành phố Việt Trì và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh); tổng số thuê bao băng rộng di động 1.248.076 thuê bao. Mạng cáp quang được triển khai đến 100% các xã, phường sẵn sàng đáp ứng nhu cầu truy nhập internet băng rộng cố định cho người dân trên địa bàn tỉnh; tổng số thuê bao băng rộng cố định đạt 367.384 thuê bao; tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao băng rộng cố định là 73%.

- Mạng lưới bưu chính, chuyển phát hoạt động ổn định, cơ sở vật chất các bưu cục, điểm bưu điện văn hóa xã được đầu tư nâng cấp với 70 điểm (kế hoạch 18 điểm) tổng kinh phí 22.081 triệu đồng (vượt 52 điểm so với kế hoạch); chất lượng các dịch vụ bưu chính, chuyển phát được nâng cao; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng bưu chính được duy trì; các dịch vụ giá trị gia tăng được mở rộng, ngoài ra bưu chính chuyển phát đóng góp tích cực vào quá trình cải cách thủ tục hành chính của các cấp chính quyền thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

***1.9 Hoạt động thông tin và thống kê KHCN***

Công tác thông tin KH&CN: đã thực hiện hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền về chính sách, pháp luật về KH&CN, phổ biến kiến thức, các kết quả nghiên cứu, các tiến bộ kỹ thuật mới, các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào đời sống, sản xuất và kinh doanh trên các phương tiện thông tin đại chúng[[5]](#footnote-5). Công tác thống kê KH&CN: thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở, tổng hợp thông tin KH&CN và phối hợp triển khai các cuộc điều tra thống kê KH&CN theo quy định theo quy định.

***1.10 Hoạt động công nghệ thông tin và chuyển đổi số***

Trung tâm Dữ liệu số (TTDLS) được duy trì đảm bảo hoạt động ổn định liên tục, bảo đảm an toàn, bảo mật cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm dùng chung của tỉnh (hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống chuyển nhận văn bản điện tử; hệ thống giám sát chính quyền điện tử; hệ thống điện tử quản lý chỉ đạo điều hành, giám sát công việc 3 cấp là tỉnh, huyện, xã; hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; nền tảng trích xuất xử lý dữ liệu, kho dữ liệu và cổng chuyển đổi số, dữ liệu mở; hệ thống quản lý thông tin tin nguồn của tỉnh; hệ thống CSDL công chức, viên chức của tỉnh…).

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật Cổng TTĐT tỉnh Phú Thọ; các trang thông tin điện tử của 28 sở, ngành và 08 huyện, thành, thị; các nền tảng số như: hệ thống quản lý Quy hoạch tỉnh Phú Thọ; Hệ thống đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động các cơ quan, đơn vị của tỉnh; Quy phạm pháp luật tỉnh; sàn giao dịch thương mại điện tử Liên minh Hợp tác xã; CSDL ngành Công thương; Hệ thống số hoá kiến trúc Đền Hùng… Hỗ trợ, vận hành chữ ký số cho các đơn vị cấp 793 chữ ký số, cấp 776 hòm thư điện tử.

***1.11. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024***

Tham mưu Lãnh đạo Sở, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, đánh giá, xây dựng và ban hành các Nghị quyết, Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, cụ thể như: Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của BCĐ; xây dựng Chương trình công tác năm và phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên BCĐ; Ban hành Kế hoạch hành động của BTV Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch hành động của BTV Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

***1.12 Hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN***

Chỉ đạo tăng cường công tác thông tin tuyên truyền tới các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn đối với nguồn vốn vay nhằm thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh của Quỹ phát triển KH&CN. Kết quả là từ năm 2020 - 2025 đã tổ chức thẩm định vay vốn đối với 13 dự án ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh với tổng số kinh phí cho vay là: 11,7 tỷ đồng. Chỉ đạo việc xử lý thu hồi vốn vay đối với 01 dự án quá hạn. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa xử lý dứt điểm thu hồi nợ vay. Hướng dẫn hồ sơ tài chính và quyết toán đối với 274 nhiệm vụ KH&CN các cấp với tổng kinh phí đã thực hiện quyết toán trên 102,03 tỷ đồng, kinh phí không quyết toán là 102,3 triệu đồng.

Hằng năm tổ chức hội nghị Hội đồng quản lý Quỹ thông qua báo cáo kết quả công tác năm; Thông qua kết quả thu chi tài chính năm. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ kiểm soát việc chi thường xuyên đúng chế độ và thực hiện việc cấp kinh phí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học công nghệ.

***1.13 Hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo***

Tham mưu phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các tỉnh miền núi phía Bắc, tạo sự kết nối và liên kết với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia[[6]](#footnote-6). Tổ chức 02 hội thảo tuyên truyền nâng cao nhân thức về khởi nghiệp ĐMST cho đối tượng là sinh viên các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Thực hiện khảo sát hoạt động khởi nghiệp ĐMST đối với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (quy mô 500 phiếu; đối tượng phân theo các nhóm hỗ trợ khởi nghiệp, nhóm doanh nghiệp, nhóm chuyên gia và cố vấn – huấn luyện viên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ). Phối hợp tổ chức 03 lớp tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ thu thập và cung cấp dữ liệu, hồ sơ minh chứng phục vụ tính toán chỉ số PII cho các Sở, ngành, đơn vị liên quan. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong công tác thu thập dữ liệu, tài liệu minh chứng phục vụ tính toán chỉ số PII của tỉnh; tổng hợp, hoàn thiện và cung cấp dữ liệu, tài liệu kiểm chứng về Bộ Khoa học và Công nghệ để phục vụ đánh giá, xếp hạng Chỉ số PII của tỉnh.

**2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng**

*2.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng*

\* Công giáo dục lý luận chính trị, giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán đảng viên, công chức, viên chức và người lao động luôn được Đảng uỷ, lãnh đạo sở quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Tuyên truyền, giáo dục truyền thống nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh*:* Đảng ủy đã kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các Chi bộ tuyên truyền và tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh, của Đảng bộ với nhiều hình thức phong phú như: tuyên truyền trên bảng điện tử, trang web của cơ quan, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... Đảng viên, công chức, người lao động của Đảng bộ có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, nỗ lực phấn đấu, rèn luyện, nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế cơ quan, không vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước; thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy cơ sở, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú; tham gia đầy đủ các phong trào thi đua, các cuộc vận động do cơ quan và địa phương nơi cư trú phát động.

\* Việc quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết:

Đảng bộ đã nghiêm túc thực hiện các quy định của Đảng về quán triệt, học tập các Chỉ thị, Nghị quyết và các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối về công tác xây dựng đảng như: Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về 19 Điều Đảng viên không được làm,…Chỉ đạo, phổ biến các nội dung các tài liệu tuyên truyền tới 100% đảng viên, công chức, người lao động về Đại hội đảng bộ Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025, Chương trình số 13-CTr/ĐUK ngày 11/3/2022 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025, số 14-CTr/ĐUK ngày 11/3/2022 về Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức trên 10 Hội nghị triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của cấp trên; học tập chuyên đề toàn khóa, chuyên đề hằng năm. Kết quả, đã có trên 95% đảng viên, công chức, người lao động đã tham gia học tập đạt hiệu quả cao và 100% viết bài thu hoạch đầy đủ.

Đảng ủy đã xây dựng Kế hoạch số 11-KH/ĐU ngày 15/02/2022 của Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ về xây dựng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025. Đảng ủy đã tổ chức Sơ kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và đề nghị khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đảng uỷ luôn nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, để từ đó thực hiện tốt công tác phát hiện, đấu tranh, ngăn ngừa với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa.

*2.2. Công tác tổ chức xây dựng đảng*

- Đảng uỷ đã ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc BCH đảng bộ và thực hiện đúng, đầy đủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng (nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình…). Đảng ủy tiến hành rà soát, điều chỉnh và ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của BCH Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên: Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên, công chức, người lao động luôn được Đảng ủy quan tâm. Hiện nay, toàn Đảng bộ có 31 đồng chí có bằng tốt nghiệp Cao cấp LLCT (chiếm 32%), có 63 đồng chí có bằng tốt nghiệp Trung cấp LLCT (chiếm 64%), sơ cấp: 04 đồng chí (chiếm 4%).

- Công tác xây dựng Đảng bộ, Chi bộ được triển khai thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, ngay từ đầu năm, Đảng bộ, các Chi bộ trực thuộc đều có bản đăng ký xây dựng Đảng bộ, Chi bộ gửi về Đảng ủy cấp trên, cuối năm có hồ sơ báo cáo theo quy định. Việc tổ chức thực hiện "chi bộ 4 tốt", "đảng bộ cơ sở 4 tốt"; kết quả hằng năm Đảng uỷ có đánh giá xếp loại chi bộ theo đúng quy định.

- Công tác phát triển đảng viên: Công tác bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới được quan tâm chú trọng, đã kết nạp 08 đảng viên mới đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, các đảng viên mới đã phát huy được vai trò tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên. Việc đánh giá chất lượng đảng viên được thực hiện nghiêm túc, đúng theo các quy định, hướng dẫn của Đảng ủy cấp trên.

- Đảng ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ đến công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả quy hoạch cán bộ, quy hoạch cấp uỷ giai đoạn 2020- 2025, 2025-2030.

- Về phát triển tổ chức cơ sở đảng: Từ 01/3/2025, Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ được thành lập trên cơ sở hợp nhất giữa Đảng bộ Sở KH&CN (trước hợp nhất) với Đảng bộ Sở Thông tin và Truyền thông. Hiện nay, Đảng bộ Sở có 06 Chi bộ trực thuộc với 98 đảng viên. Thự**c** hiện theo Hướng dẫn số 03 -HD/ĐU ngày 16/5/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Phú Thọ hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đảng ủy đã triển khai xây dựng kế hoạch số 06/KH-ĐUKHCN ngày 19/5/2025 của Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức đại hội Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ nhiệm kỳ 2025-2030; đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ nhiệm kỳ 2025-2027.

- Công tác đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ: Trong nhiệm kỳ, nền nếp sinh hoạt Đảng ủy, sinh hoạt chi bộ tiếp tục được duy trì đều đặn, luôn nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng. Triển khai đến các chi bộ thực hiện tốt việc đăng ký lịch, nội dung sinh hoạt Chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề hằng năm. Các buổi sinh hoạt chuyên đề, quy trình nội dung tổ chức sinh hoạt theo hướng dẫn của Đảng ủy cấp trên, phù hợp với tình hình thực tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”; Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương “Về nội dung sinh hoạt chi bộ”.

- Công tác cán bộ: Đảng ủy đã chỉ đạo và hướng dẫn các chi bộ tổ chức thành công Đại hội các chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2020-2022, 2022-2025, 2025-2027. Thực hiện các quy trình giới thiệu bổ sung Ủy viên BCH Đảng ủy nhiệm kỳ 2020-2025. Đề xuất để chỉ định kiện toàn BCH Đảng bộ Sở, cấp uỷ chi bộ trực thuộc sau khi hợp nhất. Định kỳ hoàn thành việc rà soát, bổ sung quy hoạch BCH Đảng ủy Sở KH&CN

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đảng viên, công chức, người lao động luôn được Đảng ủy quan tâm chú trọng. trong nửa đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã lãnh chỉ đạo chính quyền cử học viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và công tác đảng.

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Đảng bộ đã chỉ đạo thực hiện tốt Quy định số 126-QĐ/TW, Quy định số 58-QĐ/TW của Bộ Chính trị, đáp ứng nhu cầu bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới. Đảng bộ coi bảo vệ chính trị nội bộ là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên tăng cường giáo dục đảng viên, công chức, người lao động nâng cao nhận thức, trách nhiệm xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất. Đồng thời thực hiện nghiêm những vấn đề bảo vệ Đảng, quản lý chặt chẽ hồ sơ cán bộ, đảng viên. Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt việc quản lý đảng viên, theo dõi đảng viên sinh hoạt nơi cư trú theo Quy định 213-QĐ/TW của Bộ Chính trị cũng như  quản lý và xét duyệt đảng viên đi nước ngoài và đảng viên có yếu tố nước ngoài theo đúng Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 18/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ.

***3. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng***

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, cụ thể hóa Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK, ngày 12/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Đảng ủy, UBKT Đảng ủy đã ban hành Chương trình chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm.

Đảng ủy đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020 - 2025; chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Đảng ủy; UBKT đảng ủy. Hướng dẫn, đôn đốc các chi bộ trực thuộc xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát theo nhiệm kỳ đại hội và hàng năm; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng theo Điều 30 Điều lệ Đảng và việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của UBKT theo Điều 32 của Điều lệ Đảng. Hàng năm đôn đốc các Chi bộ thực hiện chế độ tự kiểm tra, giám sát đối với việc chấp hành các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chế độ sinh hoạt đảng hàng tháng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy; UBKT Đảng ủy đã tiến hành 19 cuộc kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức Đảng và đảng viên. Ngoài ra Đảng ủy còn làm việc với Đoàn kiểm tra của UBKT Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng với BTV Đảng ủy và UBKT Đảng ủy UBND tỉnh; Kiểm tra việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2021 đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý. Các cuộc kiểm tra, giám sát đã được thực hiện theo đúng quy trình, hồ sơ kiểm tra, giám sát được lưu trữ đúng quy định. 100% các chi bộ đều thực hiện nghiêm túc chương trình kiểm tra, giám sát tại chi bộ. Trong nhiệm kỳ có 03 đảng viên bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách (do vi phạm chính sách dân số, sinh con thứ 3).

***4. Công tác dân vận, nội chính, văn phòng***

***\* Công tác dân vận:*** Triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban thường vụ Tỉnh ủy, kế hoạch của UBND tỉnh về công tác dân vận. Tổ chức phát động phong trào thi đua, triển khai xây dựng cơ quan, đơn vị văn hoá tới các đảng viên, cán bộ công chức các phòng thuộc Chi bộ. Chi bộ quan tâm, chú trọng theo dõi, nắm bắt và phản ánh kịp thời diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên đồng thời tuyên truyền, đấu tranh với những vấn đề tuyên truyền, xuyên tạc, những thông tin sai lệch với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

***\* Công tác nội chính:*** Thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng cho mỗi cán bộ, đảng viên, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Tích cực tuyên truyền về phòng chống tham nhũng đối với toàn thể các đồng chí Đảng viên trong Đảng ủy cục Quản lý thị trường. Thông qua các buổi sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề, đã quán triệt đến từng cán bộ, đảng viên tích cực gương mẫu trong công tác phòng, chống tham nhũng. Không để xảy ra hiện tượng tham nhũng trong cơ quan, đơn vị làm ảnh hưởng đến uy tín, mất niềm tin với Đảng.

***- Công tác văn phòng:*** Các Chi bộ trực thuộc duy trì tốt nề nếp sinh hoạt Chi bộ (mỗi tháng 01 lần). Sinh hoạt chuyên đề các Chi bộ thực hiện theo quý, đúng với quy định của Điều lệ Đảng. Các Chi bộ đã vận dụng linh hoạt cho phù hợp với thực tế của đơn vị nhằm duy trì tốt việc sinh hoạt tại Chi bộ thường kỳ không để bị gián đoạn việc sinh hoạt cũng như bảo đảm đầy đủ kỳ sinh hoạt trong năm.

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết và chuẩn bị trước các nội dung trước buổi sinh hoạt, được thực hiện đầy đủ nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao. Việc kiểm điểm phê bình và tự phê bình đối với tập thể, đảng viên trong thời gian qua đã được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Công tác quản lý tài chính, công tác sử dụng trang thiết bị làm việc, kê khai tài sản, thu nhập thông tin đều được thực hiện một cách công khai, dân chủ và minh bạch. Việc thu, chi đảng phí được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Việc thu, nộp quản lý và sử dụng đảng phí đều có sổ theo dõi thu chi đúng quy định.

**5. Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị**

Đảng uỷ đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, toàn thể cán bộ đảng viên, công chức, công chức của cơ quan đã nghiêm chỉnh chấp hành và thực hiện theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao.

Đã quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kết luận 21-KL/TW, ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình hành động số 01- CTr/ĐU ngày 18/01/2017 của Đảng ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng đảm bảo thiết thực, phù hợp với đặc thù của đơn vị. Chỉ đạo các chi bộ hướng dẫn cán bộ, đảng viên, công chức xây dựng và ký cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, đấu tranh, khắc phục những biểu hiện suy thoái, *"*tự *diễn biến*", *"tự chuyển hóa".* Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện quy định về chuẩn mực đạo đức đối với cán bộ, đảng viên. Hàng năm, các chi bộ tổ chức đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên đều gắn với việc kiểm điểm tự phê bình của tập thể, cá nhân theo tinh thần Nghị quyết trung ương 4 (Khóa XI, XII).

Tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động học tập Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyên đề toàn khóa và hàng năm. Trong nhiệm kỳ đã có 02 tập thể và 23 lượt cá nhân được Đảng uỷ cấp trên và Đảng uỷ Sở tuyên dương, khen thưởng vì có thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

**6. Công tác lãnh đạo cơ quan, đơn vị và hoạt động các đoàn thể**

Chỉ đạo tiếp tục duy trì và thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ và các thiết chế văn hóa mà Sở đã xây dựng. Phát động các phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước do Đảng ủy, chính quyền phát động và tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của ngành như: tham dự hội thao Mừng Đảng, mừng xuân do Đảng ủy UBND tỉnh tổ chức, các hoạt động kỷ niệm ngày khoa học và công nghệ Việt Nam…Tích cực đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.

Luôn duy trì thường xuyên mối liên hệ giữa cấp uỷ với các tổ chức quần chúng, qua đó đã nắm được tâm tư nguyện vọng của mỗi đoàn viên trong cơ quan và có sự chỉ đạo kịp thời đối với phong trào của các tổ chức đoàn thể góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Hằng năm, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức và người lao động tích cực tham gia ủng hộ, hỗ trợ BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo của tỉnh Phú Thọ. Phong trào xây dựng cơ quan văn hóa được duy trì; các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện thu hút 100% cán bộ, công chức, viên chức hưởng ứng tích cực; nổi bật là chương trình: Ủng hộ quỹ phòng chống COVID-19, chương trình “Sóng và máy tính cho em”, “Quỹ vì người nghèo”…

*Hoạt động của đoàn thể:* Tổ chức thành công Đại hội Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023 – 2028; Chỉ đạo làm tốt công tác tham mưu và đề xuất với Thủ trưởng cơ quan về công tác Thi đua khen thưởng, chi tiết kiệm tăng thêm thu nhập cho CBCC, người lao động nhân dịp tết nguyên đán hằng năm. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động công tác nữ công nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10…Bên cạnh đó Công đoàn cơ sở còn phát động chương trình hiến máu tình nguyện thường niên. Phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức tặng quà khuyến khích các cháu là con cán bộ, công chức, người lao động có thành tích học tập xuất sắc và tặng quà các cháu thiếu niên, nhi đồng nhân dịp Tết Trung thu. Tổ chức các hoạt động thể thao nhân dịp Kỷ niệm ngày lễ lớn, tổ chức các hoạt động Tháng Thanh niên hàng năm…

Từ đầu nhiệm kỳ, mặc dù còn gặp không ít khó khăn, song Đảng uỷ Sở KH&CN đã tập trung chỉ đạo các Chi bộ lãnh đạo đảng viên, công chức, người lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiếp tục đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, tham mưu thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch hằng năm đã đề ra.

**III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

***1. Tồn tại, hạn chế:***

Trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Công tác xử lý tài sản hình thành thông qua triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước còn chậm, chủ yếu mới chỉ thực hiện xử lý đối với tài sản trang bị thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh do các đơn vị thuộc sở chủ trì thực hiện. Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo còn chưa cụ thể; hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo chưa phong phú, kết quả còn hạn chế, chưa phát triển được các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Về công tác xây dựng đảng: Trong quán triệt, thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị của Đảng tại một số chi bộ chưa có nhiều đổi mới còn nặng về phổ biến. Chất lượng nội dung sinh hoạt chuyên đề chưa cao, chưa nhận được sự tham gia đóng góp sôi nổi của đảng viên, các ý kiến tham luận còn mang tính chất hình thức, chưa thực sự sâu sát để thúc đẩy hoạt động. Công tác kiểm tra giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi đảng viên trong sinh hoạt tại Chi bộ chưa sâu sát, chưa thường xuyên liên tục và kịp thời.

***2. Nguyên nhân:***

Văn bản hướng dẫn, quy định của Trung ương về xử lý tài sản còn nhiều bất cập, có nội dung chưa rõ và khó thực hiện trong thực tiễn. Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là hoạt động mới, trong khi năng lực, kỹ năng của đội ngũ cán bộ tham mưu chưa đáp ứng yêu cầu. Do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, đã ảnh hưởng của thiên tai đã ảnh hưởng tới chất lượng và hiệu quả hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh.

Nghiệp vụ công tác xây dựng đảng còn hạn chế, làm kiêm nhiệm nên chưa dành thời gian thoả đảng cho công tác xây dựng đảng. Công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ và cá nhân đảng viên về thực hiện nhiệm vụ chính trị có lúc còn chưa thật sâu sát, thường xuyên.

**3. Những bài học kinh nghiệm**

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp uỷ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống trong sáng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật đảng, khắc phục, sửa chữa kịp thời những hạn chế.

- Quan tâm nâng cao đời sống cho cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động. Chú trọng phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động đối với hoạt động của cơ quan.

**IV. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT**

Trong nhiệm kỳ, mặc dù còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Sở KH&CN, sự ủng hộ, giúp đỡ của BTV Đảng ủy UBND tỉnh, sự nỗ lực, cố gắng trách nhiệm của các chi bộ, đảng viên, công chức, người lao động trong toàn Đảng bộ; Đảng ủy Sở KH&CN đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, các đoàn thể thuộc cơ quan cố gắng thực hiện cơ bản đạt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở KH&CN nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của tỉnh, đặc biệt trong thời gian dịch bệnh COVID-19; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Công tác quản lý nhà nước KHCN được tăng cường, thúc đẩy chuyển đổi số; Hạ tầng bưu chính, viễn thông phát triển đáp ứng yêu cầu của xã hội và là nền tảng cho nhiệm vụ chuyển đổi số ở cả 3 lĩnh vực chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tổ chức xây dựng Đảng tiếp tục được đổi mới; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, các chi bộ được nâng lên. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị được gắn với các phong trào thi đua ở cơ quan, đơn vị. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng dần đi vào nền nếp. Các tổ chức đoàn thể được quan tâm lãnh đạo, củng cố kiện toàn về tổ chức, cán bộ; nội dung, hình thức hoạt động có nhiều đổi mới. Đảng bộ luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025-2030**

**I. PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU CHUNG**

Thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về KH&CN. Tận dụng những thuận lợi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh, gắn hoạt động nghiên cứu và ứng dụng KH&CN với yêu cầu phát triển của từng ngành, lĩnh vực, từng sản phẩm góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, cung cấp kịp thời các luận cứ khoa học cho các chủ trương, chính sách phát triển của tỉnh.

Xây dựng Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên, phát huy tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, tính tiên phong trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đồng thời chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu.

**II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Chỉ tiêu về thực hiện nhiệm vụ chính trị**

- Hoàn thành 100% các chương trình công tác đăng ký với Tỉnh ủy, UBND tỉnh đảm bảo chất lượng và tiến độ công việc.

- Tỷ lệ phủ sóng di động 5G trên địa bàn tỉnh đạt 100%; Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh đạt 0,75 trở lên.

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên.

- Tổng chi ngân sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 3% GRDP trở lên.

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản và làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Quy mô kinh tế số đạt 30% GRDP.

**2. Chỉ tiêu về công tác đảng, xây dựng cơ quan và đoàn thể**

- 100% cán bộ, đảng viên, công chức viên chức, người lao động của đơn vị được quán triệt, nghiên cứu, học tập, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tổ chức thực hiện hoàn thành 100% các chương trình, kế hoạch của Đảng uỷ, UBKT Đảng uỷ đã đề ra đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Xây dựng Đảng bộ hằng năm xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được xếp loại Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hằng năm, có trên 90% các chi bộ trực thuộc xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% tổng số chi bộ được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hàng năm, phấn đấu có trên 90% đảng viên được xếp loại đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó, có 20% được xếp loại đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

- Phấn đấu kết nạp từ 5 đảng viên mới trở lên.

- Có 100% cán bộ, CCVC, người lao động đạt danh hiệu lao động tiến tiến (đối với các cá nhân đảm bảo tỷ lệ ít nhất 50% cá nhân được khen thưởng là công chức, viên chức không hưởng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý) trong tổng số cá nhân đề nghị khen thưởng. Có 100% các phòng, đơn vị thuộc sở đạt danh hiệu tập thể lao động tiến tiến, trong đó có trên 40% tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

- Duy trì hằng năm danh hiệu cơ quan đạt chuẩn văn hoá.

- 100% các đoàn thể hàng năm xếp loại hoàn thành tốt nhiệm trở lên.

**III. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị:** tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị sau:

***1.1. Công tác tham mưu***

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, dự án phát triển KH&CN cho giai đoạn 2025-2030 và các năm tiếp theo. Tham mưu việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, đổi mới cơ chế quản lý hoạt động KH&CN; các chương trình, kế hoạch về hỗ trợ truy xuất nguồn gốc; mã số, mã vạch; quy định hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021- 2030; chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống giai đoạn 2025 - 2030...

Tăng cường đề xuất các nhiệm vụ KH&CN Quốc gia nhằm thu hút thêm nguồn lực đầu tư cho tỉnh; lựa chọn và phê duyệt các nhiệm vụ KH&CN phải được xuất phát từ nhu cầu bức thiết của sản xuất và đời sống, gắn với các chương trình trọng điểm về phát triển kinh tế xã hội, ưu tiên các nhiệm vụ KH&CN có địa chỉ áp dụng cụ thể, có hàm lượng khoa học cao, dự án ứng dụng các kết quả nghiên cứu KH&CN đã được đánh giá nghiệm thu có khả năng ứng dụng đem lại hiệu quả.

Chủ động đề xuất huy động các nguồn lực cho nghiên cứu, ứng dụng KHCN, từng bước nâng cao tỷ lệ đầu tư ngân sách cho KHCN trong cơ cấu ngân sách tỉnh, đồng thời nâng cao tỷ lệ huy động vốn ngân sách cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN.

***1.2. Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ***

*a) Tham gia có hiệu quả các chương trình KH&CN cấp Quốc gia,* trong đó đẩy mạnh công tác tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia thực hiện trên địa bàn tỉnh tập trung vào các Chương trình Quốc gia về hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội nông thôn miền núi, phát triển tài sản trí tuệ, phát triển sản phẩm chủ lực, hợp tác quốc tế, đổi mới công nghệ,...nhằm tranh thủ nguồn lực đầu tư từ TW hỗ trợ cho tỉnh.

*b) Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:* hướng vào thực hiện các chương trình nghiên cứu ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh, các chương trình trong Chiến lược phát triển KH&CN tỉnh Phú Thọ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng nghiên cứu của các nhiệm vụ KH&CN, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với ứng dụng sản xuất; Ưu tiên đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao như: công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, cơ khí - tự động hóa, công nghệ thông tin…; thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống.

***1.3. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về KH&CN***

*a) Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đối với các hoạt động KH&CN:* Quản lý và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các đề tài, dự án KH&CN các cấp, đặc biệt là đối với các dự án KHCN cấp Nhà nước, cấp tỉnh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ, khuyến khích các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; lấy doanh nghiệp làm trung tâm trong việc ứng dụng chuyển giao KHCN và đổi mới sáng tạo. Huy động các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách trong các nhiệm vụ KH&CN phấn đấu tỷ lệ huy động đạt trên 60%. Kịp thời tổng kết, phổ biến, chuyển giao nhân rộng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng của các hội đồng thẩm định, nghiệm thu; chú trọng thực hiện đảm bảo nội dung, tiến độ và chất lượng nghiên cứu của các ĐT/DA. Hoạt động KH&CN cơ sở: Làm tốt công tác hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách về KH&CN, phát huy vai trò tư vấn của Hội đồng KH&CN đối với các kế hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

*b) Công tác quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ:*Chủ động triển khai các nhiệm vụ giải pháp tăng cường tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xác lập quản lý và phát triển tài sản trí tuệ của các tổ chức, cá nhân; xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh nhằm khuyến khích, đẩy mạnh hoạt động đầu tư đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp của tỉnh tăng bình quân trên 15%/năm. Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư của tỉnh, thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật chuyển giao công nghệ, Luật công nghệ cao… Triển khai việc hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ và thúc đẩy thành lập doanh nghiệp KH&CN, quỹ phát khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phổ biến kiến thức và hướng dẫn thực thi các quy định về sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ hạt nhân. Thúc đẩy hoạt động tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xác lập quyền sở hữu công nghiệp, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm soát an toàn bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh, trong đó làm tốt công tác thẩm định, cấp phép, gia hạn sử dụng thiết bị X-quang trong y tế cho các đơn vị, cơ sở y tế theo quy định.

*c) Công tác Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:*

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các quy định của pháp luật về TCĐLCL, phấn đấu hàng năm tổ chức 4-5 lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị thông tin tuyên truyền. In ấn, phát tài liệu tuyên truyền, xây dựng ít nhất 1 năm một chuyên mục phát trên đài truyền hình tỉnh. Tiếp tục viết bài, phối hợp với các cơ quan báo, các trang thông tin điện tử tuyên truyền các hoạt động và các quy định thuộc lĩnh vực TCĐLCL. Tổ chức tốt các cuộc kiểm tra, kịp thời phát hiện các sai phạm của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về TCĐLCL trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Chủ động trong công tác tự khảo sát, tự điều tra, đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc lĩnh vực được phân công; hằng năm tổ chức 4-5 cuộc kiểm tra về lĩnh vực TCĐLCL.

Tiếp tục nâng cao công tác cải cách hành chính trong việc thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực TCĐLCL, phấn đấu 30 - 50% số hồ sơ đề nghị được giải quyết trực tuyến thông qua hệ thống mạng hoặc bưu điện. Tổ chức tốt công tác thông tin, lựa chọn và đề nghị công nhận giải thưởng chất lượng cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, phấn đấu trong nhiệm kỳ 4-5 đơn vị được trao giải. Hỗ trợ các doanh nghiệp truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, đăng ký mã số mã vạch, ghi nhãn hàng hóa và công bố tiêu chuẩn hàng hóa phấn đấu đạt 150 - 200 sản phẩm. Triển khai tốt nhiệm vụ áp dụng hệ thống quản lý ISO:9001 vào hoạt động của UBND các xã/phường/thị trấn trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu 100% số xã công bố tiêu chuẩn TCVN 9001:2015. Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các công cụ tiên tiến vào sản xuất; phấn đầu hỗ trợ 7-10 doanh nghiệp.

Tiếp tục mổ rộng loại hình dịch vụ, tập trung vào các lĩnh vực đo lường thiết yếu trong đời sống xã hội, bổ sung các loại hình thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa, phấn đấu mỗi năm kiểm định, hiệu chuẩn, kiểm nghiệm trên 20.000 phương tiện đo và sản phẩm hàng hóa, doanh thu đạt trên 2 tỷ đồng/năm. Nâng cao năng lực, trang bị thiết bị thử nghiệm cho Trung tâm KT TCĐLCL.

*d) Về chuyển đổi số*

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế số, xã hội số. Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch nâng cao dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn tỉnh đạt từ 80% trở lên; Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu của tỉnh và các ngành đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ và thống nhất trong toàn tỉnh và Trung ương; Phối hợp tham mưu UBND tỉnh về cơ chế thực hiện, chủ động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, tham gia hiệu quả vào các chuỗi giá trị, ứng phó linh hoạt với diễn biến của dịch bệnh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

*e) Về Bưu chính viễn thông*

- Tăng cường quản lý hoạt động bưu chính, viễn thông xây dựng quy hoạch, kế hoạch phù hợp với thực hiện chính quyền 2 cấp và mở rộng địa giới hành chính cấp tỉnh; quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh dịch vụ bưu chính, viễn thông và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch đảm bảo không gian phát triển bền vững, đúng quy định.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số tỉnh Phú Thọ (bao gồm 4 thành phần chính: (i) Hạ tầng viễn thông và Internet; (ii) Hạ tầng dữ liệu; (iii) Hạ tầng vật lý - số; (iv) Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ) đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng các ngành, lĩnh vực góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, đẩy mạnh nhiệm vụ cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; đưa Phú Thọ trở thành tỉnh có hạ tầng số thuộc nhóm dẫn đầu của các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, làm cơ sở thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh đầu tư, xây dựng trạm thu phát sóng di động 5G tại trung tâm các xã, phường, các khu công nghiệp, khu du lịch, cơ quan nhà nước và phục vụ, hỗ trợ thông minh hoá các hạ tầng đô thị, giao thông, năng lượng, y tế.... Đầu tư hạ tầng cáp quang và cung cấp dịch vụ Internet băng rộng tại tất cả các thôn, bản. Ứng dụng công nghệ mới, hiện đại tăng tốc độ truy nhập mạng Internet. Đẩy mạnh chia sẻ, dùng chung cơ sở hạ tầng; tăng cường chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy phát triển Internet băng rộng cố định đến hộ gia đình; triển khai các chương trình hỗ trợ giá cước viễn thông cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới bưu chính; phát triển lĩnh vực bưu chính một cách toàn diện, đồng bộ, hiệu quả trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại; phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng bảo đảm tính gắn kết giữa hạ tầng mạng lưới và hạ tầng số. Từng bước hiện đại hóa mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước bảo đảm an toàn, an ninh và chất lượng dịch vụ bưu chính KT1.

*g) Công tác kiểm tra và phối hợp thanh tra KH&CN:*Tăng cường các cuộc kiểm tra trên các lĩnh vực TCĐLCL, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, nghiên cứu khoa học, tập trung kiểm tra đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý các nhiệm vụ KH&CN nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu, hiệu quả khoa học của các ĐT/DA, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ; Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về KH&CN đến các tổ chức, cá nhân liên quan để biết và thực hiện; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về KH&CN...

*h) Công tác Ứng dụng và Thông tin KHCN:*Đổi mới, đa dạng hóa hình thức và nâng cao chất lượng công tác thông tin phổ biến về KH&CN, xây dựng các chuyên mục, chuyên đề KH&CN; xuất bản Tập san KH&CN tối thiểu 04 số/năm; Duy trì cung cấp các thông tin về KHCN trên Báo Khoa học và Phát triển, Tạp chí văn nghệ Đất Tổ, Báo Phú Thọ,…Tổ chức triển khai công tác thông tin thống kê KH&CN, thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN. Đối với hoạt động ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN tiếp tục đẩy mạnh hoạt động ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN; Tăng cường hoạt động điều tra, lựa chọn các tiến bộ KH&CN mới có khả năng chuyển giao vào sản xuất và đời sống trên địa bàn, ưu tiên lựa chọn, chuyển giao các công nghệ hiện đại, tập trung trên các lĩnh vực công nghệ sinh học, công nghệ môi trường, công nghệ năng lượng và công nghệ vật liệu mới; Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học trình diễn, giới thiệu công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới. Tích cực, năng động trong thực hiện hoạt động dịch vụ để nâng cao đời sống cho cán bộ đơn vị. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

*i) Hoạt động Quỹ phát triển KH&CN:* Tuyên truyền hoạt động của Quỹ nhằm mở rộng đối tượng cho vay trên nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề kinh tế trên địa bàn tỉnh. Phát huy tối đa hiệu quả trong việc sử dụng nguồn vốn, tiếp tục thực hiện tốt chức năng tài trợ, cho vay để hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ do các tổ chức và cá nhân thực hiện, phục vụ kinh tế- xã hội của tỉnh; hỗ trợ cho vay để thực hiện các đề tài nghiên cứu KH&CN nhằm tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh ưu tiên; hỗ trợ xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp theo tiêu chuẩn tiên tiến trong nước và quốc tế; đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ; đổi mới sản phẩm, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (dự kiến cho vay vốn từ 4-5 dự án/năm). Tiếp tục thực hiện tốt quy định về cấp, quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ KH&CN, các dự án đổi mới công nghệ theo quy định về quản lý các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách KH&CN cấp tỉnh.

*k) Công tác tổ chức cán bộ, cải cách hành chính:* Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong cơ quan cả về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu công việc. Hằng năm, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ và tham mưu trong việc kiện toàn về tổ chức, nhân sự trong trường hợp có biến động, thay đổi về tổ chức, bộ máy. Chú trọng, tăng cường và tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở; thực hiện có hiệu quả việc điều hành xử lý văn bản qua phần mềm điện tử của Sở, nhận văn bản điện tử không dùng văn bản giấy. Thực hiện 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Thường xuyên rà soát Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC thuộc các lĩnh vực KH&CN; Thực hiện tốt tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC hàng năm. Đối với hoạt động sáng kiến: Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh...

**2. Công tác xây dựng Đảng**

*2.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng*

**-** Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đường lối chính sách mới của Nhà nước; chủ động, tích cực trong việc giáo dục truyền thống nhân các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh, của ngành thông qua các buổi học tập, tọa đàm và các hoạt động văn nghệ, thể thao, hoạt động chính trị xã hội...

- Nâng cao trình độ nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, tiên phong gương mẫu, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cử cán bộ, đảng viên tham gia tập huấn, học tập, bồi dưỡng các lý luận chính trị... Phát huy tinh thần trách nhiệm của cấp ủy đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc phổ biến quán triệt nghị quyết gắn với triển khai học tập với xây dựng và thực hiện chương trình hành động thực hiện nghị quyết. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoáXI, XII) của Đảng và tổ chức học tập và triển khai theo chuyên đề hằng năm.

- Xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong cơ quan, đơn vị, trước hết là giữa các đồng chí đảng viên là lãnh đạo quản lý và cấp ủy viên; thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về âm mưu thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

***2.2. Công tác tổ chức***

- Duy trì nề nếp, định kỳ và quy trình sinh hoạt, chất lượng sinh hoạt của BTV, Đảng ủy và chi bộ; tăng thời lượng sinh hoạt tư tưởng trong sinh hoạt chi bộ. Tổ chức nhiều sinh hoạt chuyên đề của Đảng ủy và của chi bộ; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt việc nhận xét, đánh giá, kiểm tra chất lượng đội ngũ đảng viên; tích cực phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, coi trọng chất lượng, không chạy theo về số lượng; làm tốt công tác tạo nguồn, bồi dưỡng phát triển Đảng, đảm bảo đúng quy trình, nguyên tắc, đủ tiêu chuẩn... từng bước trẻ hoá đội ngũ của Đảng.

- Nâng cao chất lượng, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Đảng bộ đảng theo hướng vừa mở rộng dân chủ, vừa tăng cường kỷ cương, kỷ luật; khắc phục tính hình thức, đơn điệu trong sinh hoạt, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, phát huy trí tuệ tập thể, nêu cao trách nhiệm nêu gương của cá nhân nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Xây dựng quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, quản lý giáo dục, rèn luyện cán bộ; xây dựng nguồn để sắp xếp, kiện toàn, củng cố tổ chức đảng (đảng bộ, chi bộ) khi có biến động về tổ chức.

- Cấp ủy tiến hành xây dựng quy chế làm việc và tiến hành rà soát, bổ sung cho phù hợp điều kiện thực tế tại đơn vị, trong đó xác định rõ mối quan hệ giữa cấp ủy với thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền.

- Tiếp tục khắc phục, sửa chữa khuyết điểm sau khi kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XI) về xây dựng Đảng; quản lý đảng viên nơi công tác, giới thiệu và kiểm tra sát sao, thường xuyên đảng viên giữ mối liên hệ với cấp ủy và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú; quản lý, bổ sung hồ sơ đảng viên theo quy định.

***2.3. Công tác kiểm tra, giám sát***

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, quản lý đảng viên, cấp ủy viên, tổ chức cơ sở đảng. Việc kiểm tra, giám sát nhằm đánh giá đảng viên, tổ chức đảng trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng; Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng các cấp, pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, trước hết là thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; giữ gìn đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng có năng lực, phẩm chất, nhiệt tình, bản lĩnh và trách nhiệm cao.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và tăng cường kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm. Chủ động trong việc xem xét, xử lý những trường hợp vi phạm kỷ luật; giải quyết triệt để những tố cáo, khiếu nại đối với tổ chức đảng và đảng viên.

***2.4. Công tác dân vận***

- Quán triệt sâu sắc và cụ thể hoá thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh uỷ, Đảng uỷ cấp trên về công tác dân vận bằng chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản, thủ tục, tránh gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân; thực hiện tốt cơ chế “Một cửa”. Công khai dân chủ các khâu giải quyết công việc, phân bổ ngân sách, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên quan đến các lĩnh vực như: cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học công nghệ, cấp phép sử dụng thiết bị X quang trong y tế, tiếp nhận công bố hợp chuẩn, hợp quy…

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các phong trào thi đua, làm tốt công tác dân vận chính quyền, các cuộc vận động do cấp trên phát động trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên đạt hiệu quả thiết thực. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên làm công tác dân vận; nắm bắt và phản ánh kịp thời diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên, đồng thời trực tiếp giải thích, đấu tranh phê phán những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, những thông tin và nhận thức lệch lạc, sai trái với chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể phát huy vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

**3. Công tác lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các đoàn thể**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng cơ quan, đơn vị và các đoàn thể vững mạnh, hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện đúng những qui định của Luật cán bộ công chức, Luật viên chức, Luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm; giữ gìn phẩm chất, uy tín, cán bộ, công chức. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm, chào mừng và tổng kết năm; việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, mừng thọ...

- Tăng cường công tác chỉ đạo các đoàn thể, quần chúng tiếp tục củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể. Phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng trong việc vận động các đoàn viên, hội viên tham giă thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư­ tư­ởng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ý thức chấp hành chính sách pháp luật.

+ Công đoàn thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; phối hợp với thủ trưởng cơ quan thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan; làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục trong tình hình mới, tuyên truyền phổ biến Bộ Luật lao động, Luật Công đoàn và các văn bản hướng dẫn của cấp trên... Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

+ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: Tăng cư­ờng công tác giáo dục chính trị tư tư­ởng, giáo dục truyền thống cách mạng cho đoàn viên. Đẩy mạnh các phòng trào thi đua do Ban chấp hành Tỉnh đoàn và Đoàn cấp trên phát động. Phát huy tốt vai trò xung kích của thanh niên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, trong các hoạt động văn hoá thể thao. Làm tốt công tác bồi dưỡng đoàn viên ưu tú tạo nguồn cán bộ cho Đảng. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, xây dựng Chi đoàn vững mạnh về chính trị, tư tư­ởng và tổ chức; làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng...

**4. Công tác lãnh, chỉ đạo của cấp uỷ**

Trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo:Đảng uỷ thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng và tuân thủ sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ và Đảng uỷ UBND tỉnh.

- Đảng uỷ phải chú trọng và triển khai một cách có hiệu quả, đảm bảo chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên và quần chúng. Xây dựng kế hoạch công tác và làm việc theo quy chế. Các đồng chí cấp uỷ và đảng viên phải tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, tiên phong gương mẫu trong các lĩnh vực công tác.

- Xác định các nhiệm vụ trong tâm để chỉ đạo trong từng giai đoạn cụ thể. Phối hợp chặt chẽ với Ban lãnh đạo Sở để tập hợp, động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

- Đi sâu đi sát nắm bắt kịp thời các diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng, các đoàn thể chính trị xã hội để đề ra những giải pháp giúp đỡ các cá nhân, đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc. Củng cố nâng cao chất lượng hoạt động và phát huy vai trò của các đoàn thể cơ quan (Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh) trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng.

- Lãnh chỉ đạo thực hiện tốt việc tổ chức quán triệt, học tập các chuyên đề theo từng năm về “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; xây dựng người cán bộ công chức có năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, kỷ cương, liêm chính, cải tiến lề lối làm việc, thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính.

Với niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, vào tương lai tươi sáng của đất nước, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, vượt khó quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Đảng uỷ UBND tỉnh (báo cáo),  - BCH Đảng bộ Sở,  - Các Chi bộ trực thuộc,  - Lưu VPĐU, HSĐH. | **T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG UỶ**  **NHIỆM KỲ 2020-2025**  BÍ THƯ  **Nguyễn Minh Tường** |

**PHỤ BIỀU**

**Các văn bản trong lĩnh vực KH&CN đã tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành**

- Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về Quy chế quản lý tài chính của Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 3183/QĐ- UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống giai đoạn 2021- 2025;

- Kế hoạch số 2033/KH-UBND ngày 18/5/2020 về việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đến năm 2021;

- Kế hoạch số 1492/KH-UBND ngày 13/4/2020 về việc triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch; ghi nhãn hàng hóa và công bố tiêu chuẩn chất lượng cho các sản phẩm nông lâm thủy sản, thực phẩm trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2020 - 2025;

- Kế hoạch số 2248/KH-UBND ngày 29/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9001: 2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2020;

- Kế hoạch 2004/ KH-UBND ngày 15/5/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 50 NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 117-KH/TU ngày 3/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nhỏ và vừa đầu tưu đổi mới, hiện địa hóa công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 22/2/2021 của UBND tỉnh về Quy định hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở KHCN cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị Xquang chẩn đoán y tế và Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở Xquang chẩn đoán y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 3232/KH-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh về phát triển nhãn hiệu chứng nhận Chè Phú Thọ;

- Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ v/v thành lập Hội đồng KH&CN tỉnh Phú Thọ, nhiệm kỳ 2021-2026;

- Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 về phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (lĩnh vực An toàn bức xạ);

- Quyết định số 2359/QĐ-HĐKHCN ngày 21/9/2021 V/v Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở;

- Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của UBND tỉnh về duyệt phân bổ chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia, cấp tỉnh và các Chương trình, kế hoạch phát triển KH&CN năm 2022;

- Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Ứng dụng và Thông tin Khoa học công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường - Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ thu hồi dự án KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và phê duyệt bổ sung danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện mới năm 2022;

- Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công nhận sáng kiến cấp tỉnh (05 sáng kiến);

- Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công nhận sáng kiến cấp tỉnh (17 sáng kiến);

- Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng;

- Nghị quyết số 76-NQ/TU ngày 02/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ về Chương trình Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030;

- Chương trình số 3079/CTr-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030;

- Quyết định số 2144/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 về việc phê duyệt danh mục các dự án đổi mới công nghệ được xem xét hỗ trợ năm 2022;

- Quyết định 2124/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh Phú Thọ, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

- Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bản tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 04/04/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng sáng kiến tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc kiện toàn Hội đồng sáng kiến tỉnh Phú Thọ;

- Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 14/04/2023 của Tỉnh ủy Phú Thọ về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

- Báo cáo số 358-BC/TU ngày 18/9/2023 của Tỉnh ủy Phú Thọ đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”;

- Kế hoạch số 2684/KH-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 14/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

- Văn bản số 2557/UBND-KTTH ngày 10/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc tham mưu, đề xuất ban hành quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

- Chương trình số 59-CTr/TU ngày 04/4/2024 về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI;

- Quyết định số 1892-QĐ/TU ngày 19/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ;

- Quyết định số 40-QĐ/TU ngày 26/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đôi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Kế hoạch số 148-KH/TU ngày 25/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 4178/KH-UBND ngày 02/10/2024 của UBND tỉnh Thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 04/4/2024 của Tỉnh uỷ; số 3756/UBND - KGVX ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh uỷ quyền cấp phép tiến hành công việc bức xạ, chứng chỉ nhân viên bức xạ;

- Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 của UBND tỉnh về bãi bỏ Quyết định số 277/2009/QĐ-UBND ngày 09/02/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Phú Thọ;

- Văn bản số 4443/UBND-KGXV ngày 18/10/2024 về tăng cường công tác bảo đảm an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 3143/UBND-KGVX ngày 02/8/2024 về triển khai xây dựng Bộ chỉ số ĐMST cấp địa phương năm 2024;

- Các QĐ về phê duyệt danh mục và phân bổ kinh phí hỗ trợ đổi mới công nghệ hàng năm; số 2953/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ;

- Kế hoạch số 654/KH-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh về xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; 1

- Kế hoạch số 859/KH-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về triển khai địa chỉ số trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2025;

- Kế hoạch số 1949/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về Triển khai các mô hình điểm thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025;

- Kế hoạch số 1130/KH-UBND ngày 14/3/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch hành động số 148-KH/TU ngày 25/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;

- Nghị Quyết số 55-NQ/TU ngày 13/8/2021 về Đề án phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025, hướng đến 2030;

- Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Phú Thọ quy định cụ thể về quản lý nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ

- Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Xây dựng Quy hoạch ngành tích hợp quy hoạch chung của tỉnh;

- Quyết định phê duyệt chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số đến năm 2030;

- Kế hoạch số 3927/KH-UBND ngày 5/10/2022 về phát triển hạ tầng số đến năm 2025;

- Kế hoạch 5093/KH-UBND ngày 20/12/2023 về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

- Kế hoạch 3132/KH-UBND ngày 15/8/2023 triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí tỉnh Phú Thọ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ủy quyền quyết định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc ủy quyền quyết định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

1. - Kết quả đạt được: Đã triển khai *nghiên cứu hoàn thiện, ứng dụng trên 100 tiến bộ kỹ thuật* như: công nghệ nhà lưới, nhà màng, công nghệ vi sinh, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, công nghệ nuôi cá sông trong ao, công nghệ cắt plasma, công nghệ sinh sản nhân tạo trong sản xuất giống vật nuôi thủy sản, công nghệ khử ion điện dung (CDI) xử lý nước uống,…; các thành tựu về giống trong sản xuất nông nghiệp (Giống lúa lai thơm 6, lúa chất lượng cao ĐH12, chè hương Bắc Sơn, TRI5.0, Kim Tuyên, LCT1, chè Shan tuyết, tảo xoắn, cá tầm, vải PH40,…); công nghệ số, IOT, công nghệ sản xuất phim hoạt hình 3D, hệ thống thông tin địa lý toàn cầu (GIS), VR360, eCabinet,…; *đào tạo trên 200 cán bộ kỹ thuật, kỹ thuật viên* và *tập huấn cho gần 6.300 lượt người* *nắm vững các quy trình công nghệ vào xây dựng các mô hình sản xuất hàng hóa* như: mô hình nuôi cá sông trong ao; mô hình sản xuất chè hữu cơ theo chuối giá trị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất góp phần xây dựng thương hiệu chè của tỉnh Phú Thọ; mô hình bưởi Diễn đạt chứng nhận hữu cơ; mô hình sản xuất bầu hữu cơ siêu nhẹ tự hủy quy mô công nghiệp phục vụ sản xuất cây giống lâm nghiệp chất lượng cao; mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm một số giống lúa phục vụ chế biến tại các làng nghề; mô hình liên kết trồng cây Cúc hoa vàng theo hướng hữu cơ lấy nguyên liệu chế biến sản phẩm trà hoa cúc; mô hình trồng cây Bạch đàn chanh để khai thác phục vụ sản xuất tinh dầu; mô hình gia công một số sản phẩm cơ khí chất lượng cao bằng công nghệ cắt plasma CNC; mô hình chế biến một số sản phẩm từ nấm Đông trùng hạ thảo; chế biến một số sản phẩm từ cây bưởi Đoan Hùng;...*. Hỗ trợ phát triển được hệ thống nhà lưới, nhà màng hiện đại,* đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp với tổng diện tích trên 3.000 m2; hệ thống các nhà lưới nhà màng hiện đại sau kết thúc tiếp tục được duy trì khai thác hiệu quả và các đơn vị cũng đã mở rộng thêm quy mô diện tích để phục vụ sản xuất. *Phục dựng nhiều lễ hội truyền thống, di tích lịch sử, di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh* làm cơ sở cho việc lập hồ sơ công nhận di sản cấp quốc gia, cấp tỉnh của các di tích, di sản, lễ hội truyền thống như: lễ hội rước nước đền Bạch Hạc của thành phố Việt Trì - di sản cấp quốc gia; lễ hội Tết nhảy, lễ cúng Bàn Vương, di tích đình Đông Sương, lễ hội Hạ Điền của huyện Yên Lập; lễ hội Đình Tự Cường của huyện Tam Nông - di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến tín ngường thờ cúng Hai Bà Trưng; lễ hội truyền thống Đình Lưa, Diễn tấu Cồng Chiêng, chàm đuống, chạm ống, múa sênh tiền, múa trống đu và hát ví, hát rang của huyện Thanh Sơn,…; phục dựng thành công di sản văn hóa phi vật thể “Diễn tấu cồng chiêng, chàm đuống, chạm ống, múa sênh tiền, múa trống đu và hát ví, hát rang” của dân tộc Mường, huyện Yên Lập, di tích thành Hưng hóa, di tích Cột cờ của huyện Tam Nông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đã phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh xây dựng và phát sóng 26 chuyên mục về sở hữu trí tuệ; 02 chuyên mục dạng video hướng dẫn đăng ký, giải đáp một số thắc mắc về Sở hữu trí tuệ; 26 chuyên trang trên Báo Phú Thọ, Cổng giao tiếp điện tử tỉnh và Tập san khoa học và công nghệ với thời lượng từ 01-03 trang/chuyên trang,... Tổ chức 15 lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ cho cán bộ phụ trách về sở hữu trí tuệ thuộc UBND các huyện, thành, thị, doanh nghiệp vừa và nhỏ, thành viên các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc xác định và xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ SHTT, trong đó đã tư vấn, hướng dẫn cho 100% tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh xác lập bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Giai đoạn 2020-2025, trên địa bàn tỉnh có 1.551 đơn đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ (sáng chế: 05 đơn, giải pháp hữu ích: 04 đơn, kiểu dáng công nghiệp: 49 đơn, nhãn hiệu: 837 đơn, có 777 văn bằng được cấp (sáng chế: 02, giải pháp hữu ích: 01, kiểu dáng công nghiệp: 25, nhãn hiệu: 435). Trong thời gian qua, số đơn đăng ký được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn và cấp văn bằng bảo hộ cũng tăng theo từng năm, điều này cho thấy sự quan tâm, chú trọng của các tổ chức, cá nhân nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đăng ký bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hằng năm, phối hợp tổ chức các khoá đào tạo ATBX cho nhân viên bức xạ và người phụ trách ATBX của các cở sở có sử dụng X-Quang trong y tế và trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập huấn về an toàn bức xạ, hạt nhân và an ninh nguồn phóng xạ; kết quả đã tổ chức 06 khoá đào tạo ATBX cho gần 522 lượt nhân viên bức xạ và người phụ trách ATBX của các cở sở có sử dụng X-Quang trong y tế và trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp tổ chức 01 lớp tập huấn về an toàn bức xạ, hạt nhân và an ninh nguồn phóng xạ cho 100 học viên là cán bộ công an; cán bộ phòng kinh tế hạ tầng các huyện thành, thị; cán bộ phụ trách an toàn bức xạ và nhân viên bức xạ của các doanh nghiệp, đơn vị có lưu giữ nguồn bức xạ trên địa bàn tỉnh. Thông qua các lớp đào tạo, tập huấn đã giúp các cơ sở thực hiện đúng theo quy định của nhà nước, đồng thời trang bị cho các học viên kiến thức về bức xạ, qua đó nâng cao hiệu lực công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh. Giai đoạn 2020-2025, đã tiến hành thẩm định và cấp 244 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trong đó 152 Giấy phép cấp mới, gia hạn: 60 giấy phép, cấp 83 chứng chỉ nhân viên bức xạ (phụ trách an toàn bức xạ) và 03 giấy xác nhận khai báo [↑](#footnote-ref-3)
4. Kế hoạch số 3927/KH-UBND ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số tỉnh Phú Thọ đến năm 2025; Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh Phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của VNPT Phú Thọ, Viettel Phú Thọ và Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền bắc. [↑](#footnote-ref-4)
5. Đã biên soạn và xuất bản tập san KHCN (04 số/năm; mỗi số 200 cuốn) Tổng số 3.800 cuốn tập san Thông tin KHCN; Biên soạn và xuất bản Kỷ yếu các đề tài, dự án KHCN (01 cuốn/năm) 600 cuốn; Vận hành và phát triển trang thông tin điện tử (Website) của Sở; Xây dựng, đăng tải các bài viết, phóng sự KHCN trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài PT-TH tỉnh, Báo Phú Thọ, Cổng giao tiếp điện tử của tỉnh, Tạp chí Tri thức Đất Tổ... (khoảng 4.000 tin, bài viết, đăng tải và phát sóng trên 45 video chuyên mục); Tổ chức tham gia trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm KH&CN mũi nhọn của tỉnh tại các hội chợ công nghệ và thiết bị (Techmart) và Chương trình Hội nghị giao ban KH&CN vùng Trung du và miền núi phía Bắc.... (02-03 đợt/năm) 14 đợt. Quản trị hệ thống mạng và các thiết bị công nghệ thông tin của Sở; Xây dựng và cập nhật 150 cơ sở dữ liệu về nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh vào cơ sở dữ liệu quốc gia (20-30 nhiệm vụ/năm); Cấp giấy chứng nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước (20-30 nhiệm vụ) tổng số 142 nhiệm vụ; [↑](#footnote-ref-5)
6. Đã tổ chức hoạt động kết nối mạng lưới huấn luyện viên/cố vấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Phú Thọ với các Trung tâm Ươm tạo, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp hàng đầu tại các tỉnh miền Trung (Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng). Thành lập Câu lạc bộ Truyền thông Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, lấy Phú Thọ là trọng tâm, với hơn hơn 100 cộng tác viên. Tổ chức lớp huấn luyện/cố vấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và Kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, về hội nhập kinh tế quốc tế và quốc gia khởi nghiệp; hội thảo về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho trên 470 đại biểu của 15 tỉnh miền núi phía Bắc. Hỗ trợ kết nối các startup trên địa bàn tỉnh tham gia chuỗi các sự kiện, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Trung ương và địa phương; hỗ trợ các startup trưng bày các sản phẩm khoa học công nghệ trong Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hàng năm, tại các hội nghị giao ban khoa học và công nghệ vùng Trung du và miền núi phía Bắc,... qua đó, góp phần tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh. [↑](#footnote-ref-6)